

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2895/SKHCN-TTTT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 12 năm 2016

V/v báo cáo thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) năm 2016

Ký: Cô Trang P. QLKH-HĐĐT
n/c đề xuất.

TRƯỜNG CKKT LÝ TỰ TRỌNG
TP. HỒ CHÍ MINH

Kính gửi:

- Lãnh đạo các Sở, ngành;
- Lãnh đạo các tổ chức KH&CN;
- Lãnh đạo các cơ quan có thực hiện nhiệm vụ KH&CN.

ĐẾN Số: 17
Ngày: 10/01/17
Chuyên:
Lưu hồ sơ số:

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11 tháng 6 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 810/QĐ-SKHCN ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thực hiện thông tư số 14/2014/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị Quý cơ quan, đơn vị thực hiện các quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ KH&CN trong năm 2016 như sau:

1. Về nhiệm vụ KH&CN đang tiến hành cấp cơ sở

Theo quy định tại Điều 6 của Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN và Điều 2 của Quyết định số 810/QĐ-SKHCN, đơn vị quản lý nhiệm vụ KH&CN có trách nhiệm gửi phiếu thông tin về nhiệm vụ KH&CN đang tiến hành về tổ chức đầu mối thông tin KH&CN cấp tỉnh của Thành phố Hồ Chí Minh là Trung tâm Thông tin và Thống kê Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh (Trung tâm Thông tin). Vì vậy, đề nghị Quý cơ quan, đơn vị rà soát việc triển khai nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở trong năm 2016 và gửi phiếu thông tin về nhiệm vụ KH&CN đang tiến hành cấp cơ sở về Trung tâm Thông tin theo quy định.

Phiếu thông tin nhiệm vụ KH&CN đang tiến hành theo Mẫu 1 hoặc Mẫu 2 (đính kèm).

2. Về đăng ký và lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN

Theo quy định tại Điều 10 của Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN và Điều 3 của Quyết định số 810/QĐ-SKHCN, tổ chức chủ trì nhiệm vụ KH&CN có trách nhiệm đăng ký và giao nộp kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN tại Trung tâm Thông tin. Hồ sơ đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định tại Khoản 1, 2, 3 Điều 12 Thông tư số

14/2014/TT-BKHCN.

Đề nghị Quý cơ quan, đơn vị rà soát các nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở đã được nghiệm thu trong năm 2016, thực hiện giao nộp kết quả nhiệm vụ KH&CN về Trung tâm Thông tin và Thống kê Khoa học và Công nghệ TP. HCM theo đúng quy định (hướng dẫn giao nộp đính kèm).

3. Về thu thập thông tin về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN

Theo quy định tại Điều 19 của Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN và Điều 4 trong Quyết định số 810/QĐ-SKHCN: Những loại hình nhiệm vụ KH&CN sau đây phải thực hiện cung cấp thông tin về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN: Đề tài khoa học và công nghệ; Đề án khoa học; Dự án sản xuất thử nghiệm; Dự án khoa học công nghệ. Tính từ ngày nhiệm vụ KH&CN đã được nghiệm thu chính thức, định kỳ 12 tháng một lần và trong giai đoạn 5 năm liên tiếp, tổ chức chủ trì nhiệm vụ hoặc tổ chức được giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN có trách nhiệm báo cáo về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN.

Đề nghị Quý cơ quan, đơn vị rà soát, cung cấp thông tin về kết quả ứng dụng nhiệm vụ KH&CN trong năm 2016 theo Mẫu 12 (đính kèm) và gửi về Trung tâm Thông tin.

Các mẫu phiếu và kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN xin gửi về Trung tâm Thông tin trước ngày 30/1/2017.

Mọi chi tiết vui lòng liên hệ: Phòng Tư liệu – Trung tâm Thông tin và Thống kê Khoa học và Công nghệ TP.HCM

Địa chỉ: 79 Trương Định, Quận 1, TP.HCM (lầu 6).

Điện thoại: 08. 38242197; 08. 3829 7040 (302)

Email: thuvien@cesti.gov.vn./ *WA*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Phòng QLKH;
- Phòng QLCN;
- Phòng KH-TC;
- Lưu: VT, TTTT, Th 400.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**
Nguyễn Kỳ Phùng
Nguyễn Kỳ Phùng

HƯỚNG DẪN NỘP HỒ SƠ ĐĂNG KÝ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC.

STT	NỘI DUNG	SỐ LƯỢNG	YÊU CẦU
1	- Phiếu đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ sử dụng ngân sách nhà nước (Mẫu số 5).	01 (File) 01 (giấy)	- Có chữ ký của chủ nhiệm nhiệm vụ và dấu xác nhận của cơ quan chủ trì. - Điền đúng cấp của đề tài (cấp Tỉnh đối với đề tài ký hợp đồng với Sở KHCN TP.HCM, cấp cơ sở đối với các đề tài được nghiệm thu ở cấp cơ sở.) - Ghi rõ cơ quan chủ quản của tổ chức chủ trì.
2	- Bản in báo cáo tổng hợp sau nghiệm thu chính thức	- 02 bản đối với đề tài cấp tỉnh - Hoặc 1 bản đối với đề tài cấp cơ sở	- Đóng bìa cứng giấy vuông. Phông chữ tiếng Việt Unicode (Time New Roman). - Trang bìa lót có xác nhận của cơ quan chủ trì.
3	- Báo cáo nghiệm thu bản file - Báo cáo tóm tắt bản file	- 02 CD đối với đề tài cấp	- Nội dung trình bày như bản giấy. Lưu mỗi báo cáo 01 file duy nhất không tách riêng các

		tỉnh Hoặc 1 CD đối với đề tài cấp cơ sở	nội dung như: trang bìa, lời nói đầu, chương 1, 2, 3... - Không đặt mật khẩu. - Định dạng PDF.
4	- Biên bản họp Hội đồng nghiệm thu chính thức kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ. - Văn bản xác nhận về sự thỏa thuận của các tác giả về việc sắp xếp thứ tự tên trong danh sách tác giả thực hiện nhiệm vụ (nếu có) - Đơn đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp (nếu có) - Tất cả kèm theo bản chính để đối chiếu khi giao nộp.	01	- Giao nộp bản photo, bản gốc kèm theo chỉ để đối chiếu.
5	- Mẫu số 8 phiếu mô tả công nghệ	01	- Lưu ý: Mẫu này chỉ áp dụng với nhiệm vụ KHCN có sản phẩm cuối cùng bao gồm công nghệ, thiết bị vận hành, chuyển giao...

LIÊN HỆ NỘP HỒ SƠ:

Lê Thị Diễm Hương. (Phòng 601)

Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN TP.HCM

79 Trương Định, P.Bến Thành, Q1. Tp.HCM.

ĐD: 0167.5125 851; ĐT: 3829. 7040 (302)

Email: diemhuong@cesti.gov.vn

**CƠ QUAN CHỦ QUẢN CỦA ĐƠN
VỊ QUẢN LÝ NHIỆM VỤ⁽¹⁾
ĐƠN VỊ QUẢN LÝ NHIỆM VỤ⁽²⁾**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm
(Nếu nhiệm vụ có mang nội dung bí mật
nhà nước, đóng dấu xác định độ
mật của nhiệm vụ tại đây)

**PHIẾU THÔNG TIN
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐANG TIẾN HÀNH
SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

1	Tên nhiệm vụ	
2	Cấp quản lý nhiệm vụ: ☐ Quốc gia ☐ Bộ ☐ Tỉnh ☐ Cơ sở	
3	Mức độ bảo mật: ☐ Bình thường ☐ Mật ☐ Tối mật ☐ Tuyệt mật	
4	Mã số nhiệm vụ (nếu có):	
5	Tên tổ chức chủ trì: Họ và tên thủ trưởng: Địa chỉ: Điện thoại: Tỉnh/thành phố: Website: Fax:	
6	Cơ quan chủ quản:	
7	Chủ nhiệm nhiệm vụ Họ và tên: Giới tính: Trình độ học vấn: Chức danh khoa học: Chức vụ: Điện thoại: Fax: Email:	
8	Danh sách cá nhân tham gia nhiệm vụ (ghi họ tên, chức danh khoa học và học vị):	
9	Mục tiêu nghiên cứu:	
10	Tóm tắt nội dung nghiên cứu chính:	
11	Lĩnh vực nghiên cứu: ⁽³⁾	
12	Mục tiêu kinh tế xã hội của nhiệm vụ: ⁽⁴⁾	
13	Phương pháp nghiên cứu:	
14	Sản phẩm khoa học và công nghệ dự kiến:	

⁽¹⁾Ghi tên cơ quan chủ quản hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ quản của đơn vị quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

⁽²⁾Ghi tên đơn vị quản lý nhiệm vụ khoa học công nghệ.

15	Địa chỉ và quy mô ứng dụng dự kiến:
16	Thời gian thực hiện: tháng (từ..... đến.....)
17	Kinh phí phê duyệt: triệu đồng trong đó: - Từ Ngân sách nhà nước: - Từ nguồn tự có của tổ chức: - Từ nguồn khác:
18	Quyết định phê duyệt: số..... ngày tháng năm
19	Hợp đồng thực hiện: số ngày tháng năm.....

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ QUẢN LÝ NHIỆM VỤ
(Thủ trưởng ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

NGƯỜI GHI THÔNG TIN
(Ký và ghi rõ họ tên)

⁽³⁾ Ghi mã số và tên lĩnh vực được quy định trong Bảng phân loại lĩnh vực nghiên cứu khoa học công nghệ do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

⁽⁴⁾ Ghi mã số và tên lĩnh vực được quy định trong Bảng phân loại mục tiêu Kinh tế - xã hội của nghiên cứu do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2014

(Nếu nhiệm vụ có mang nội dung bí mật nhà nước, đóng dấu xác định độ mật của nhiệm vụ tại đây)

PHIẾU THÔNG TIN
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐANG TIẾN HÀNH
KHÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1	Tên nhiệm vụ:	
2	Tổ chức chủ trì nhiệm vụ (nếu có): Tên tổ chức chủ trì: Họ và tên thủ trưởng: Địa chỉ: Điện thoại: Tỉnh/thành phố: Website: Fax:	
3	Cơ quan chủ quản trực tiếp (nếu có):	
4	Chủ nhiệm nhiệm vụ Họ và tên: Giới tính: Trình độ học vấn: Chức danh khoa học: Chức vụ: Điện thoại: Fax: Email:	
5	Danh sách cá nhân tham gia nhiệm vụ (ghi họ tên, chức danh khoa học và học vị):	
6	Mục tiêu nghiên cứu	
7	Tóm tắt nội dung nghiên cứu chính:	
8	Lĩnh vực nghiên cứu: ⁽¹⁾	
9	Mục tiêu kinh tế xã hội của nhiệm vụ: ⁽²⁾	

10	Phương pháp nghiên cứu:
11	Sản phẩm khoa học và công nghệ dự kiến:
12	Địa chỉ và quy mô ứng dụng dự kiến:
13	Thời gian thực hiện: tháng (từ..... đến.....)
14	Kinh phí phê duyệt: triệu đồng trong đó: - Từ nguồn tự có của cá nhân, tổ chức: - Từ nguồn khác:

**XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC CHỦ TRÌ
NHIỆM VỤ (nếu có)⁽³⁾**
(Thủ trưởng ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Ký và ghi rõ họ tên)

⁽¹⁾ Ghi mã số và tên lĩnh vực được quy định trong Bảng phân loại lĩnh vực nghiên cứu khoa học công nghệ do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

⁽²⁾ Ghi mã số và tên lĩnh vực được quy định trong Bảng phân loại mục tiêu Kinh tế - xã hội của nghiên cứu do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

⁽³⁾ Ghi tên đầy đủ của tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

(Nếu nhiệm vụ có mang nội dung bí mật nhà nước, đóng dấu xác định độ mật của nhiệm vụ tại đây)

....., ngày tháng năm

1. Tên nhiệm vụ ⁽³⁾ :	
2. Cấp quản lý nhiệm vụ: ☐ Quốc gia ☐ Bộ ☐ Tỉnh ☐ Cơ sở	
3. Mức độ bảo mật: ☐ Bình thường ☐ Mật ☐ Tối mật ☐ Tuyệt mật	
4. Mã số nhiệm vụ (nếu có):	
5. Thuộc chương trình/đề tài/dự án (nếu có): Mã số chương trình/đề tài/dự án (nếu có):	
6. Tên tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Họ và tên thủ trưởng: Địa chỉ: Điện thoại: Tỉnh/thành phố: Website: Fax:	
7. Cơ quan cấp trên trực tiếp của tổ chức chủ trì: Địa chỉ: Điện thoại: Website (nếu có):	
8. Chủ nhiệm nhiệm vụ Họ và tên: Giới tính: Trình độ học vấn: Chức danh khoa học: Chức vụ: Điện thoại: Fax: Email:	

⁽¹⁾Ghi tên bộ, ngành hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là cơ quan chủ quản của tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

(2) Ghi tên đầy đủ của tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học công nghệ.

(3) Ghi đúng như tên nhiệm vụ được ghi trong quyết định phê duyệt hoặc hợp đồng thực hiện nhiệm vụ.

9. Tổng kinh phí (triệu đồng) Trong đó, từ ngân sách Nhà nước (triệu đồng):	
10. Thời gian thực hiện:	tháng, bắt đầu từ tháng.../ Kết thúc:.../
11. Danh sách cá nhân tham gia nhiệm vụ (ghi họ tên, chức danh khoa học và học vị): ⁽⁴⁾	
12. Hội đồng đánh giá nghiệm thu chính thức được thành lập theo Quyết định số....ngày...tháng....năm...của..... ⁽⁵⁾	
13. Họp nghiệm thu chính thức ngày....tháng....năm...., tại	
14. Sản phẩm giao nộp (ghi số lượng cụ thể): 14.1. Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ (quyển + bản điện tử): 14.2. Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ (bản điện tử): 14.3. Phụ lục (quyển + bản điện tử): 14.4. Bản đồ (quyển + tờ): 14.5. Bản vẽ (quyển, tờ): 14.6. Ảnh (quyển + chiếc): 14.7. Tài liệu đa phương tiện: 14.8. Phần mềm (bao gồm cả mã nguồn mở): 14.9. Tài liệu khác:	
15. Ngày....tháng....năm....đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ	

XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ
(Thủ trưởng ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Ký và ghi rõ họ tên)

⁽⁴⁾ ghi đúng theo thứ tự trong văn bản xác nhận về sự thỏa thuận của các tác giả về việc sắp xếp thứ tự tên trong danh sách tác giả thực hiện nhiệm vụ (nếu có) hoặc theo thứ tự do chủ nhiệm nhiệm vụ quy định.

⁽⁵⁾ Ghi tên cơ quan ban hành quyết định thành lập Hội đồng đánh giá, nghiệm thu.

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN CƠ
QUAN ĐĂNG KÝ ⁽¹⁾

TÊN TỔ CHỨC BÁO CÁO KẾT
QUẢ ỨNG DỤNG NHIỆM VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

Báo cáo lần thứ:

Năm báo cáo:

PHIẾU THÔNG TIN
VỀ ỨNG DỤNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

I. PHẦN THÔNG TIN CHUNG

(Áp dụng cho tất cả loại hình nhiệm vụ khoa học và công nghệ)

1.1. Tên nhiệm vụ:

.....

1.2. Loại hình nhiệm vụ (đánh vào mục phù hợp):

☐ Đề tài khoa học và công nghệ

☐ Đề án khoa học

☐ Dự án SXTN

☐ Dự án khoa học và công nghệ

1.3. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ/ Tổ chức được giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả:

.....

1.4. Họ và tên chủ nhiệm nhiệm vụ:

1.5. Ngày được nghiệm thu, đánh giá chính thức: ngày ... tháng... năm

1.6. Giấy phép đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ số:

Ngày cấp: Cơ quan cấp:

1.7. Bộ/Ngành/UBND tỉnh chủ quản của tổ chức chủ trì nhiệm vụ:

1.8. Mô tả nội dung ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

(Mô tả ngắn gọn những ứng dụng của kết quả của nhiệm vụ: đã ứng dụng như thế nào; ứng dụng vào lĩnh vực, hoạt động gì; có chuyển giao công nghệ không)

.....

1.9. Nêu hiệu quả kinh tế (nếu có), tác động kinh tế-xã hội, môi trường, ý nghĩa khoa học, v.v.. mà những ứng dụng kết quả nhiệm vụ mang lại (nếu có):

.....

⁽¹⁾Ghi tên bộ, ngành hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ quản của đơn vị quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

⁽²⁾Ghi tên đầy đủ của tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học công nghệ.

II. PHẦN THÔNG TIN THEO LOẠI HÌNH NHIỆM VỤ
(Lựa chọn nội dung của phần thứ hai tùy theo loại hình nhiệm vụ)

• **Áp dụng đối với Đề tài khoa học và công nghệ**

2.1. Kết quả của đề tài được ứng dụng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ nào?:
(đánh dấu chọn lĩnh vực phù hợp)

- | | |
|---|---|
| ☐ Khoa học tự nhiên | ☐ Khoa học công nghệ và kỹ thuật |
| ☐ Khoa học nông nghiệp | ☐ Khoa học y-dược |
| ☐ Khoa học xã hội | ☐ Khoa học nhân văn |

2.2. Kết quả của đề tài khoa học và công nghệ có được sử dụng để giải quyết vấn đề thực tế, là cơ sở để đề xuất những nội dung nghiên cứu hoặc những vấn đề mới?:

- | | |
|---|--|
| ☐ Cơ sở để xây dựng Dự án SXTN | ☐ Phát triển công nghệ và kỹ thuật |
| ☐ Cơ sở để hình thành Đề án KH | ☐ Được ứng dụng giải quyết vấn đề thực tế |
| ☐ Hình thức khác | |

2.3. Số lượng công bố khoa học, văn bằng sở hữu công nghiệp có nguồn gốc từ kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

2.3.1. Số lượng công bố trong nước:

2.3.2. Số lượng công bố quốc tế:

2.4. Từ ứng dụng kết quả của đề tài, có hình thành yêu cầu bảo hộ sở hữu công nghiệp không? (đơn yêu cầu bảo hộ; bằng bảo hộ được cấp,...):

2.5. Việc ứng dụng kết quả của đề tài khoa học và công nghệ có góp phần vào đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ không? (cho biết số Tiến sĩ, Thạc sĩ sử dụng kết quả của đề tài cho nội dung luận án, luận văn của mình, nếu có):

• **Áp dụng đối với Đề án khoa học**

2.1. Kết quả của đề án được ứng dụng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ nào?
(đánh dấu chọn lĩnh vực phù hợp):

- | | |
|---|---|
| ☐ Khoa học tự nhiên | ☐ Khoa học công nghệ và kỹ thuật |
| ☐ Khoa học nông nghiệp | ☐ Khoa học y-dược |
| ☐ Khoa học xã hội | ☐ Khoa học nhân văn |

2.2. Kết quả của đề án khoa học được sử dụng để hình thành cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật nào? (có thể nêu cụ thể những quyết định, văn bản quy phạm pháp luật được xây dựng, ban hành dựa trên cơ sở lý luận và thực tiễn do đề án nghiên cứu được):

• **Áp dụng đối với Dự án sản xuất thử nghiệm**

2.1. Địa chỉ/Cơ sở mà kết quả của Dự án được áp dụng vào thực tế hoặc nhân rộng áp dụng (có áp dụng thêm hoặc chuyển giao mô hình, giải pháp cho địa phương/đơn vị/cơ sở khác không,...):

⁽¹⁾ Ghi tên bộ, ngành hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ quản của đơn vị quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

⁽²⁾ Ghi tên đầy đủ của tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học công nghệ.

.....
.....
2.2. Hiệu quả của việc áp dụng, nhân rộng mô hình, giải pháp:

.....
.....
2.3. Hình thức nhân rộng, chuyển giao kết quả của Dự án:

.....
.....
• *Áp dụng đối với Dự án khoa học và công nghệ*

2.1 Quy mô hoặc sự phát triển của sản phẩm, quy trình công nghệ dựa từ kết quả của Dự án khoa học và công nghệ:

.....
.....
2.2. Hiệu quả kinh tế của Dự án:

.....
.....
XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC BÁO CÁO KẾT QUẢ
(Thủ trưởng ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

⁽¹⁾ Ghi tên bộ, ngành hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ quản của đơn vị quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

⁽²⁾ Ghi tên đầy đủ của tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học công nghệ.